

**CÔNG TY TNHH DIES VENERIS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DIES VENERIS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109677939

**3. Ngày thành lập:** 21/06/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 39 ngõ 99 đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0345996854

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Cụ thể: Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, bao cao su, gel/dung dịch bôi trơn,...<br>(Trừ kinh doanh dược phẩm) | 4649(Chính) |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                             | 4610        |
| 3.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn luật, tư vấn tài chính, hoạt động của văn phòng luật sư và công ty luật)                                                                                                                          | 7020        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                                                                    | 4669        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                            | 3313        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                        | 4659        |
| 7.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác                                                                                                                                      | 4719        |
| 8.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Loại trừ bán lẻ dược phẩm)                                                  | 4772        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                             | 8299        |
| 10. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: – Hoạt động về Dịch vụ thương mại điện tử                                                                                                                                      | 4791        |
| 11. | Cổng thông tin<br>(Không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                 | 6312        |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                           | 7310        |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                            | 7320        |
| 14. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                           | 8230        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                  | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUANG CỎ | Việt Nam  | Số 47 ngõ Văn Chương, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | 500.000.000           | 50,000    | 013170171                                                                                               |         |
| 2   | ĐOÀN MẠNH VŨ    | Việt Nam  | Số 1 ngõ 146 đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 500.000.000           | 50,000    | 001091027364                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐOÀN MẠNH VŨ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/04/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001091027364*

Ngày cấp: *02/05/2019*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 1 ngõ 146 đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 904 khu tập thể C1 Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội